

Số: /QĐ-UBND

Ba Đồn, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019
của UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã Ba Đồn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”;

Quyết định số 4427/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với UBND các xã, phường năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã Ba Đồn tại Tờ trình số: 07/TTr-NV ngày 14/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thị xã Ba Đồn (*có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Lấy Chỉ số cải cách hành chính làm tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm cho tập thể, cá nhân theo quy chế Thi đua – Khen thưởng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã, Trưởng phòng Nội vụ thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thường vụ thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Đoàn Minh Thọ

Phụ lục
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC XÃ, PHƯỜNG NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của UBND thị xã Ba Đồn)

TT	UBND xã, phường	Điểm Cải cách hành chính					Ghi chú
		Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Điểm điều tra	Tổng điểm	Chỉ số CCHC	
I	NHÓM TỐT						
1	Quảng Phúc	74.00	61.58	21.07	82.65	82.65%	
2	Ba Đồn	66.50	60.08	21.61	81.69	81.69%	
3	Quảng Phong	62.50	61.83	18.76	80.59	80.59%	
4	Quảng Hải	74.50	60.08	20.42	80.50	80.50%	
5	Quảng Văn	56.40	58.33	22.00	80.33	80.33%	
6	Quảng Thủy	64.79	60.08	19.98	80.06	80.06%	
7	Quảng Trung	62.50	60.08	19.96	80.04	80.04%	
8	Quảng Minh	66.00	60.33	19.70	80.03	80.03%	
II	NHÓM KHÁ						
1	Quảng Sơn	63.25	57.33	19.88	77.21	77.21%	
2	Quảng Thọ	65.00	57.08	19.98	77.06	77.06%	
3	Quảng Tiên	64.98	57.03	19.01	76.04	76.04%	
4	Quảng Thuận	65.75	55.58	19.78	75.36	75.36%	
5	Quảng Long	67.79	53.18	18.93	72.11	72.11%	
6	Quảng Hòa	60.70	53.18	18.65	71.83	71.83%	
7	Quảng Tân	60.75	51.33	17.80	69.13	69.13%	
8	Quảng Lộc	53.15	49.68	18.90	68.58	68.58%	